

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giảm nghèo thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐCP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Quyết định số 2306/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực giảm nghèo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 287/TTr-SNNMT ngày 27/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giảm nghèo thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau (kèm theo Danh mục).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính được nêu tại khoản 1 Điều này (kèm theo Quy trình).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công khai Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình được nêu tại Điều 1 Quyết định này tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã theo đúng quy định. Hoàn thành trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (CDVCQG);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, D.M08/7

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Văn Bi

DANH MỤC

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC GIẢM NGHÈO THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Quyết định số: 1720/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

* CÁCH THỨC THỰC HIỆN

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp đến Ủy ban nhân dân cấp xã thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; hoặc nộp qua Dịch vụ bưu chính công ích; hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dichvucong.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).
- **Thời gian tiếp nhận:** Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:
- + Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.
 - + Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	1.011606.H12	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm.	Thời gian giải quyết: trong thời hạn 16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách tổng hợp phân loại hộ gia đình của Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục	Không	- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025;	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.011606” trên Cổng Dịch vụ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			(Rà soát từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 14 tháng 12 của năm)	hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: + Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. + Cơ quan/người phối hợp: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.		- Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và biểu mẫu báo cáo; - Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp,	công quốc gia

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo; - Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn và lĩnh vực giảm nghèo; - Quyết định số 2306/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực giảm nghèo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	

Ghi chú: Thủ tục hành chính tương ứng đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Danh mục kèm theo Quyết định số 757/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 hết hiệu lực khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Tổng số Danh mục có 01 TTHC./.

QUY TRÌNH
NỘI BỘ, LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC GIẢM NGHÈO
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU
(Kèm theo Quyết định số: 1720/QĐ-UBND ngày 29/6/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

1. Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm (Mã số TTHC: 1.011606.H12).

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách tổng hợp phân loại hộ gia đình của Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã. Trong đó:

+ Tại Ủy ban nhân dân cấp xã 11 ngày làm việc, kể từ khi nhận được danh sách tổng hợp của Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã.

+ Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc.

* Thời gian thực hiện rà soát từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 14 tháng 12 của năm (*Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát Hộ nghèo, hộ cận nghèo gửi Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổng hợp danh sách, thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp phân loại hộ gia đình cần rà soát*).

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết Ủy ban nhân dân cấp xã**

- Bước 1: Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho Hộ gia đình, cá nhân, chuyên hồ sơ Ủy ban nhân dân cấp xã để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Công chức phụ trách chuyên môn Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ, tham mưu tổ chức họp Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổng hợp, phân loại hộ gia đình, tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát, niêm yết, thông báo công khai kết quả rà soát tại nhà văn hóa (hoặc trụ sở văn hóa) ấp, khóm, trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, thông báo qua đài truyền thanh cấp xã (nếu có): 06 ngày làm việc (*trường hợp có ý kiến khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 03 ngày làm việc*).

- Bước 3: Hết thời gian niêm yết, thông báo công khai kết quả rà soát tại nhà văn hóa (hoặc trụ sở văn hóa) ấp, khóm, trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, thông báo qua đài

truyền thanh cấp xã (*nếu có*), Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã danh sách hộ nghèo, cận nghèo và Danh sách hộ thoát nghèo và hộ thoát cận nghèo (*sau khi rà soát*). Công chức chuyên môn Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã báo cáo, xin ý kiến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 03 ngày làm việc.

- Bước 4: Khi có ý kiến thống nhất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, công chức chuyên môn cấp xã tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp thu ý kiến và ký Quyết định phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 1,5 ngày làm việc.

- Bước 5: Văn thư ghi sổ, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; gửi kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho Hộ gia đình, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

**** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh***

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến trả lời bằng văn bản: 4,75 ngày làm việc.

- Bước 2: Văn thư ghi sổ, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày.

Ghi chú: Thủ tục hành chính tương ứng đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại quy trình kèm theo Quyết định số 757/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 hết hiệu lực khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Lưu ý: Đối với các Quy trình liên thông như trên đơn vị nào nhận hồ sơ đầu vào xuất phiếu hẹn phải đảm bảo tổng thời gian thực hiện hết các Quy trình (từ khi nhận hồ sơ đầu vào đến khi kết thúc các quy trình, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân) và để đảm bảo việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông/không liên thông chủ động chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Trung tâm Phục vụ hành chính công trước 01 buổi. Đồng thời yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng theo Quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo quy định./.